TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 30/ 01/2018.
V/v: ***Tranh chấp hôn nhân và gia đình.***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Phạm Vũ Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Tích**

Bà **Nguyễn Thị Minh Huyền**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Lê Thị Thu Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai : Ông **Nguyễn Văn Vũ.**

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai - TP. Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2017/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QQĐXX – ST ngày 02 tháng 01 năm 2018: giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Trương D H - sinh năm 1987; tên gọi khác : không có; nghề nghiệp: lao động tự do. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn U, xã T V, huyện T O, Thành phố H**.** Có mặt.

2. **Bị đơn**: Chị Nguyễn Thị P N - sinh năm 1994; tên gọi khác: không có; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn U, xã T V, huyện T O, Thành phố H. Tại phiên tòa vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn là anh Trương D H trình bày trước khi cưới vợ chồng có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T V, huyện T O, TP. H ngày 08/8/2013. Quá trình chung sống vợ chồng sống không có hạnh phúc, lý do là chị N không chung thủy nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, chị N đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 6 năm 2016, vợ chồng ly thân cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh không thể chung sống được với chị N nên đề nghị được ly hôn;

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Trương C K – sinh 2013 hiện nay

anh đang nuôi dưỡng, khi ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị N đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về vay nợ; cho vay nợ: Công sức: Không có.

Về phía bị đơn chị Nguyễn thị P N vắng mặt. Tòa án đã triệu tập chị N nhiều lần đến Tòa án để tiến hành lấy lời khai về việc anh H xin ly hôn nhưng chị N cố tình không đến. Tòa án tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị N cố tình trốn tránh.

Tại bản lấy lời khai của Bà Trương Thị L A là mẹ đẻ của chị N cho biết, bà có tổ chức cưới cho chị N, anh H theo phong tục địa phương, hai anh chị có mâu thuẫn với nhau như thế nào thì bà không biết, nhưng chị N đã bỏ về nhà bà sống hơn một năm nay, nay cháu H xin ly hôn thì tùy cháu H bà không can thiệp, việc Tòa án triệu tập và gửi thông báo thụ lý vụ án cũng như các văn bản khác chị N đã nhận được nhưng bận đi làm, nên N không đến Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: vợ chồng có một con chung là Trương C K – sinh năm 2013 hiện nay đang ở với anh H, thỉnh thoảng bà có xuống đón cháu Khang về chơi.

Về tài sản chung; Công nợ; công sức: Do chị N không đến Tòa án để khai báo.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh H vẫn trình bày quan điểm như trên và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ly hôn. Chị N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai có ý kiến.

- Về chấp hành pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử là đảm bảo đúng tố tụng.

- Về nội dung: Chấp nhận cho anh H được ly hôn chị N. Con chung giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N một thời gian đến khi có yêu cầu mới.

Tài sản chung; công nợ; công sức: Do chị N không đến Tòa án khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử tách không xem xét trong bản án này.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng : Anh Trương D H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai,Thành phố Hà Nội giải quyết việc hôn nhân của anh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện thanh Oai.

Chị N đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với pháp luật.

[2] Về tình cảm vợ chồng: Anh Trương D H và chị Nguyễn thị P N trước khi kết hôn có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T V ngày 08/8/2013, việc kết hôn giữa hai anh chị hoàn toàn tự nguyện, như vậy việc kết hôn giữ anh H với chị N là hợp pháp.

Xét về quá trình chung sống vợ chồng: Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì luôn xảy ra mâu thuẫn. Do hai người không hóa giải được những va chạm nhỏ, anh H khai vợ chồng sống với nhau không có hạnh phúc vì chị N không chung thủy và đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay. Xét đời sống chung không thể kéo dài do mục đích hôn nhân của hai người không đạt được, căn cứ Điều 51; 56 luật hôn nhân và gia đình xử cho anh H được ly hôn chị N là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trương C K – sinh ngày năm 2013, hiện anh H đang nuôi dưỡng, cần giao anh H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trương C K là phù hợp, tạm hoãn tiền đóng góp nuôi con cho chị N cho đến khi các đương sự có yêu cầu mới, chị N có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung; **Công nợ; công sức** : Do chị Nguyễn thị P N vắng mặt tại phiên tòa, anh H không yêu cầu xem xét . Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này, nếu các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ việc khác.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Toà án , thì anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: 51; 53; 54 ;56 ; 58; ; 81; 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Xử: Anh Trương D H được ly hôn chị Nguyễn thị P N.

Về con chung: Giao anh Trương D H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trương C K - sinh năm 2013, tạm hoãn tiền đóng góp nuôi con cho chị N, cho đến khi các đương sự có yêu cầu mới, chị N có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản .

Về tài sản chung: Công nợ: Không xem xét trong bản án này.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Toà án Buộc anh Trương D H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 000.... ngày 17/11/2017 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND Tp.Hà Nội;*
- *VKSND Huyện Thanh Oai;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã T V;.*
- *Lưu Hồ Sơ vụ án*

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

PHẠM VŨ PHƯƠNG